TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Cẩm Vân

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Đỗ Hoàng Huyền My - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhân thuận tình ly hôn, con chung" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Dương Đức Th, sinh năm 1995; ĐKHKTT: Khu 3, thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ (Hiện đang làm việc tại Nhật Bản).

2. Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1990; ĐKHKTT: Tổ 4A, khu H, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Chị L là người đại diện theo ủy quyền của anh Th thay mặt anh Th nộp lệ phí, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.)

(Anh Th và chị L đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Dương Đức Th và chị Nguyễn Thị Hương L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Đức Th và chị Nguyễn Thị Hương L được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ) năm 2016. Sau kết hôn, vợ chồng về chung sống với mẹ đẻ của anh Th là bà Nguyễn Thị T tại xã LH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 01 thời gian ngắn. Đến tháng 7/2016, anh Th sang Nhật Bản lao động, kể từ đó đến nay chưa trở về. Ban đầu, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc và quan tâm với nhau. Đến cuối năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, kinh tế

gia đình và tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Mặc dù mâu thuẫn đã được 02 bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Th và chị L xin được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Dương Đức Th và chị Nguyễn Thị Hương L xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Bảo Y, sinh ngày 19/10/2016. Hiện cháu Y đang ở với chị L. Khi ly hôn, anh Th và chị L thống nhất thỏa thuận chị L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Y đến khi thành niên, lao động tự túc được. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L tự nguyện không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh Th và chị L thống nhất tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị L tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Do điều kiện ở xa, tính chất công việc, anh Th và chị L đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự; việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đề nghị xin vắng mặt tại phiên họp nên phiên họp được tiến hành vắng mặt họ;

Nội dung việc dân sự đề nghị công nhận:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Đức Th và chị Nguyễn Thị Hương L.

- Về con chung: Giao cháu Dương Bảo Y cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Th có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở;

- Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Anh Th chị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về lệ phí và chi phí tố tụng giải quyết việc dân sự: Chị L tự nguyện xin chịu toàn bộ lệ phí và cho phi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị Hương L trình bày hiện nay anh Dương Đức Th đang lao động tại Nhật Bản, còn chị hiện nay đang cư trú tại số nhà 01, ngõ 92, khu H, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). Tại công văn số 124/QLXNC-Đ1 ngày 28/7/2025 của Cục quản lý xuất nhập cảnh xác định Dương Đức Th xuất cảnh ngày gần nhất ngày 11/01/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS, Luật TTHC, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và quyết định mở phiên họp vắng mặt anh Th và chị L theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về việc xét đơn yêu cầu công nhận thỏa thuận của các bên đương sự: Tại kết luận giám định số: 1113/KLGĐ-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chữ ký đứng tên Dương Đức Th và các chữ "Dương Đức Th" dưới mục: "Người làm đơn Chồng (Ký ghi rõ họ tên)" trên "Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự" (Mẫu cần giám định ký hiệu A1); Dưới mục: "Người khai" trên "Bản tự khai" (Mẫu cần giám định ký hiệu A2) so với chữ ký đứng tên Dương Đức Th và các chữ "Dương Đức Th" dưới mục: "Chồng (Ký, ghi rõ họ, chữ tên đệm, tên" trên "Giấy chứng nhận kết hôn" (Mẫu so sánh ký hiệu M" là do cùng 01 người ký và viết ra. Như vậy, Đơn xin yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 12/7/2025 và Bản tự khai thể hiện đúng ý chí của anh Th nên có giá trị sử dụng để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Đức Th và chị Nguyễn Thị Hương L kết hôn năm 2016, được tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ) việc tự nguyện kết hôn phù hợp quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh Th và chị L có nhiều mâu thuẫn do sống xa cách, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng rạn nứt, mặc dù mẫu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải, nhưng không cải thiện được, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh Th và chị L đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn; yêu cầu của anh Th và chị L là hoàn toàn tự nguyện, xuất phát từ ý chí của cả hai bên, phù hợp với thực trạng mâu thuẫn vợ chồng và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Dương Đức Th và chị Nguyễn Thị Hương L đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Bảo Y, sinh ngày 19/10/2016. Hiện cháu Y đang ở với chị L. Khi ly hôn anh Th và chị L thỏa thuận chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, lao động tự túc được. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị L tự nguyện không yêu cầu.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Th và chị L là hoàn toàn tự nguyện phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Dương Đức Th và chị Nguyễn Thị Hương L không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự và về chi phí giám định: Chị Nguyễn Thị Hương L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định chữ kí chữ viết nên cần được chấp nhận. Chị Nguyễn Thị Hương L đã nộp đủ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) chi phí giám định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 29; điểm h khoản 2 điều 39; khoản 2 Điều 149; các điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370, 371 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS, Luật TTHC, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; các điều 55, 81, 82, 83, 123 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Dương Đức Th và chị Nguyễn Thị Hương L.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hương L được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Dương Bảo Y, sinh ngày 19/10/2016, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đã thành niên. Anh Dương Đức Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị L tự nguyện không yêu cầu. Anh Dương Đức Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Nguyễn Thị Hương L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Dương Đức Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Dương Đức Th và chị Nguyễn Thị Hương L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Hương L tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị Nguyễn Thị Hương L nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000656 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[5] Về chi phí giám định: Chị Nguyễn Thị Hương L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền chi phí giám định. Xác nhận chị L đã nộp đủ.

[6] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[7] Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 1 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã V, tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- Lưu: HS VDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Cẩm Vân